|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: 372 /TTr-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH TÓM TẮT**

**Dự án Luật Hóa chất (sửa đổi)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 41/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) như sau:

# **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

## **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Sau khi Luật Hóa chất năm 2007 có hiệu lực, nhiều chủ trương, chính sách mới của Đảng và nhà nước liên quan đến phát triển công nghiệp, quản lý hóa chất, an toàn hóa chất, cụ thể:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII), xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất, phân bón, vật liệu...”; “phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên”; “xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường…”.

- Tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tiếp tục xác định: *“*Ưu tiên nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng: hóa chất (ưu tiên phát triển các loại hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa dược, phân bón)”; “Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản”.

- Nhiều đạo luật mới được ban hành, như Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, Luật Phòng chống ma túy, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật Bảo vệ môi trường được ban hành sau này với nhiều điểm đổi mới so với thời điểm ban hành Luật Hóa chất. Những thay đổi này cùng với xu hướng chuyển hệ thống quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cải cách, hiện đại hóa hành chính dẫn tới việc các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hóa chất phải thay đổi theo để đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống quy định về quản lý hóa chất.

- Một số công ước quốc tế về hóa chất được ký kết và gia nhập sau khi Luật Hóa chất có hiệu lực (các công ước Basel, Stockholm, Rotterdam, Minamata và SAICM…) do đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định để nội luật hóa các công ước này, đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ thành viên công ước và các cam kết quốc tế của Việt Nam.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Sau 16 năm thi hành, việc thực thi Luật Hóa chất đã mang lại những tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ngành công nghiệp hóa chất đã có bước phát triển mạnh mẽ, sản phẩm hóa chất sản xuất trong nước đã đa dạng hơn về chủng loại, chất lượng được cải thiện, một số lĩnh vực của ngành đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu. Luật Hóa chất và các văn bản dưới luật đã hình thành một hệ thống quy định quản lý hóa chất tương đối toàn diện từ trung ương đến địa phương. Cùng với nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động hóa chất đã được quản lý chặt chẽ và ngày càng đi vào nền nếp, quy củ. Công tác an toàn hóa chất được nâng cao vai trò và chất lượng, góp phần giảm thiểu những rủi ro và tác động tiêu cực của hóa chất đến con người, môi trường, tài sản, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, sau hơn 16 năm thi hành Luật Hóa chất năm 2007 đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Các quy định đối với dự án hóa chất chủ yếu tập trung vào các yêu cầu đảm bảo an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường, chưa đề cập đến các yêu cầu về công nghệ, định hướng phát triển ngành, chất lượng sản phẩm hay các yêu cầu về hóa học xanh và phát triển bền vững; chưa có cơ chế, chính sách ưu đãi hấp dẫn và có tính ổn định để thu hút đầu tư trong hoạt động hóa chất. Quy định về quản lý hóa chất chủ yếu tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu hóa chất, trong khi đó, các quy định đối với hoạt động sử dụng hóa chất chưa đảm bảo được hiệu lực quản lý, các quy định về vận chuyển, thải bỏ hóa chất còn chung chung và chưa được quan tâm, dẫn đến những lỗ hổng quản lý trong chu trình vòng đời của hóa chất. Nhiều sản phẩm tiêu dùng chứa hóa chất nguy hiểm có thể ảnh hưởng trực tiếp đến người dân hoặc có thể ảnh hưởng lâu dài đến môi trường khi thải bỏ, tuy nhiên Luật chưa có quy định điều chỉnh.

Bên cạnh đó, việc thi hành pháp luật về quản lý hóa chất đôi khi còn chưa nghiêm. Nhiều hóa chất nguy hiểm bị sử dụng sai mục đích gây ra nhiều khó khăn cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Nhiều đơn vị xem nhẹ các quy định về an toàn hóa chất, không thực hiện hoặc thực hiện đối phó, hình thức, chưa đảm bảo công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất. Giữa các cơ quan quản lý còn thiếu cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin về công tác quản lý hóa chất.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, Chính phủ đề xuất sửa đổi Luật Hóa chất năm 2007 nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển công nghiệp hóa chất với tính chất là ngành công nghiệp nền tảng, đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản suất cơ bản của nền kinh tế, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; khắc phục các khó khăn, bất cập trong thực tiễn triển khai thi hành Luật Hóa chất năm 2007.

# **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

## **1. Mục đích**

- Xây dựng cơ sở pháp lý để đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa chất phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với sự phát triển của ngành công nghiệp hóa chất, quản lý hóa chất, giảm thiểu tối đa rủi ro của các hoạt động hóa chất tới sức khỏe người dân, môi trường, tài sản, xã hội.

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để quản lý hoạt động hóa chất cơ bản ổn định trong những năm tiếp theo.

- Hài hòa hệ thống pháp luật về quản lý hóa chất với quy định của các nước trên thế giới, góp phần tạo môi trường thông thoáng, thu hút đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia, các tập đoàn hóa chất lớn với công nghệ, hệ thống quản lý hiện đại, sản phẩm có giá trị cao trên thế giới mở rộng hoạt động tại Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam trong giao thương quốc tế, đầu tư sản xuất các sản phẩm hóa chất thiết yếu góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Kế thừa và phát triển các quy định của Luật Hóa chất năm 2007, tránh gây khó khăn trong quá trình thực thi cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động hóa chất.

- Tiếp cận với xu thế và hài hòa với hệ thống quản lý hóa chất của các nước trên thế giới nhưng phải đảm bảo tính khả thi trong điều kiện về trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực của Việt Nam.

- Thiết kế hệ thống thủ tục hành chính theo hướng đồng bộ, đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo hiệu lực quản lý; tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính, đi kèm xây dựng cơ chế giám sát thực thi và hậu kiểm hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm và đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Thực hiện Chính phủ điện tử, áp dụng tối đa công nghệ thông tin, bắt kịp xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng tối đa khoa học công nghệ, lợi thế của môi trường mạng trong hoạt động quản lý để tránh phát sinh khối lượng công việc quá lớn cho cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương trong điều kiện nguồn nhân lực hạn chế, từ đó tập trung nâng cao chất lượng quản lý.

- Định hướng quản lý hóa chất dựa trên đánh giá rủi ro để lựa chọn hóa chất cần quản lý chặt chẽ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực của cơ quan quản lý nhà nước, của xã hội trong giảm thiểu rủi ro, nguy hiểm của hóa chất. Áp dụng các quy định quản lý có mức độ chặt chẽ phù hợp với các loại hóa chất có mức độ rủi ro khác nhau một cách đồng bộ trong toàn bộ vòng đời từ khâu xuất, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng và thải bỏ.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước ở địa phương trong việc quản lý hóa chất.

# **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Thực hiện Nghị quyết số 41/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, việc xây dựng dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) được thực hiện theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh việc tổ chức lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định, nhằm có đầy đủ cơ sở khoa học, thực tiễn, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, tọa đàm để lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội, các chuyên gia, các tổ chức quốc tế, nhà khoa học trong và ngoài nước.

Hồ sơ Dự án Luật đã được Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định ngày 29/5/2024, Bộ Tư pháp đã Báo cáo thẩm định số 132/BCTĐ-BTP ngày 6/2024. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật.

Ngày 13/6/2024, Chính phủ đã họp cho ý kiến về nội dung của dự án luật và thông qua tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 24/02/2024. Trên cơ sở ý kiến của các Thành viên Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo đã có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ và hoàn thiện dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

Đến nay, dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) đã cơ bản hoàn thiện, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội thảo luận, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024).

# **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

Dự thảo Luật bám sát vào 04 chính sách đã được Chính phủ trình Quốc hội và không bổ sung chính sách mới, cụ thể như sau:

## **1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về hoạt động hóa chất, phát triển công nghiệp hóa chất, hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, an toàn trong hoạt động hóa chất, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hóa chất, quản lý nhà nước về hóa chất.

## **2. Đối tượng áp dụng**

## Trên cơ sở các chính sách được xây dựng, đối tượng áp dụng của Luật Hóa chất (sửa đổi) bao gồm: Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động hóa chất hoặc tham gia đầu tư, xây dựng dự án hóa chất, cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hóa chất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**3. Bố cục dự thảo Luật**

Dự thảo Luật Hóa chất sửa đổi gồm **89** điều và được bố cục thành 10 chương. Các chương được sắp xếp, bố cục lại cụ thể như sau:

**a) Chương I. Quy định chung, gồm 08 điều (từ Điều 1 đến Điều 8)**

Các quy định về nguyên tắc hoạt động hóa chất, các hành vi bị cấm cơ bản kế thừa theo quy định của Luật Hóa chất năm 2007.

Điều 4 của Dự thảo giải thích 32 từ ngữ để thống nhất cách hiểu và xác định đối tượng áp dụng của các quy định tại Dự thảo.

Quy định chính sách của Nhà nước đối với việc phát triển công nghiệp hóa chất theo hướng kế thừa quy định tại Điều 6 Luật Hóa chất năm 2007, đồng thời sửa đổi, bổ sung theo các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển ngành công nghiệp hóa chất đã được xây dựng trong Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Điều 8 quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ các cam kết quốc tế về quản lý hóa chất mà Việt Nam là quốc gia thành viên.

**b) Chương II. Phát triển công nghiệp hóa chất, gồm 06 điều (từ Điều 9 đến Điều 14)**

- Bổ sung các quy định về yêu cầu đối với nội dung, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp hóa chất.

- Về cơ chế ưu đãi đầu tư, dự thảo quy định các lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt bao gồm các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm cần ưu tiên phát triển để cung cấp nguyên liệu thiết yếu cho nhiều ngành kinh tế, đảm bảo an ninh lương thực, bảo vệ sức khỏe người dân hướng tới nền kinh tế độc lập, tự chủ, các dự án đầu tư khu, cụm công nghiệp chuyên ngành hóa chất, tổ hợp hóa chất để thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Nhằm tạo cơ chế, chính sách phù hợp để triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa chất thành ngành công nghiệp nền tảng, hiện đại, dự thảo quy định các lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt bao gồm các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm cần ưu tiên phát triển để cung cấp nguyên liệu cho nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất khác, dự án đầu tư khu công nghiệp chuyên ngành hóa chất, cụm công nghiệp chuyên ngành hóa chất, tổ hợp hóa chất… .

- Bổ sung quy định về hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất theo hướng: Bổ sung điều kiện về chuyên môn hóa chất đối với tư vấn thực hiện các hoạt động xây dựng (việc cấp chứng chỉ cho các đối tượng này thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Xây dựng); điều kiện chuyên môn, cấp chứng chỉ đối với một số hoạt động tư vấn liên quan trực tiếp đến công nghệ và an toàn hóa chất. Việc bổ sung quy định về hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất nhằm nâng cao hiệu quả công tác an toàn hóa chất, đảm bảo quyền lợi cho các chủ đầu tư dự án, lựa chọn được các giải pháp công nghệ, xây dựng, an toàn phù hợp, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

**c) Chương III. Quản lý hoạt động hóa chất, 30 Điều (từ Điều 15 đến Điều 44)**

- Quy định đối với các hoạt động trong vòng đời của hóa chất. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, tồn trữ, sử dụng hóa chất phải đáp ứng các yêu cầu chung về đảm bảo an toàn theo quy định. Kế thừa quy định tại Luật Hóa chất năm 2007 về việc giao Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban Danh mục hóa chất không được sử dụng trong lĩnh vực quản lý. Một số hoạt động đã có các quy định chuyên ngành được dẫn chiếu đến các quy định hiện hành của pháp luật.

- Nhằm kịp thời nắm bắt các hóa chất nguy hiểm mới được đưa vào Việt Nam, Dự thảo quy định tất cả các hóa chất khi nhập khẩu phải được khai báo. Số liệu khai báo sẽ được đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu hóa chất và cung cấp trực tiếp cho các Bộ quản lý chuyên ngành.

- Hệ thống các quy định quản lý hóa chất đã được “thiết kế”, sắp xếp lại để đảm bảo sự đồng bộ, phân công, phân cấp rõ ràng, phù hợp với yêu cầu quản lý và tính chất nguy hiểm của hóa chất:

+ Hóa chất có điều kiện: Danh mục hóa chất có điều kiện do Chính phủ ban hành. Hoạt động hóa chất đối với Hóa chất có điều kiện phải tuân thủ các điều kiện về an toàn để giảm thiểu nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe con người, tài sản, môi trường. Hoạt động sản xuất, kinh doanh Hóa chất có điều kiện do tổ chức, cá nhân thực hiện theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp.

+ Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: Danh mục Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt do Chính phủ ban hành, bao gồm hóa chất cần kiểm soát để thực thi điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên và hóa chất có khả năng gây hại đến quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe con người, tài sản, môi trường. Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được kiểm soát về kỹ thuật an toàn, phạm vi, loại hình, quy mô, thời hạn sản xuất, kinh doanh và mục đích sử dụng. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu do tổ chức thực hiện theo giấy phép do Bộ Công Thương cấp. Việc mua, bán Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải có phiếu kiểm soát, có xác nhận của bên mua, bên bán để làm cơ sở cho việc kiểm soát hóa chất lưu thông trên thị trường. Tổ chức, cá nhân sử dụng Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm công bố loại hóa chất và mục đích sử dụng trên Cơ sở dữ liệu hóa chất trước khi sử dụng lần đầu hoặc khi thay đổi mục đích sử dụng.

+ Tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, Hóa chất có điều kiện phải được cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

+ Hóa chất cấm: Hóa chất cấm được quy định tại Danh mục hóa chất, khoáng vật cấm ban hành theo Luật Đầu tư. Tổ chức, cá nhân không được phép thực hiện hoạt động hóa chất đối với Hóa chất cấm, trừ trường hợp đặc biệt để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh. Bộ trưởng các Bộ: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương cấp Giấy phép sản xuất, nhập khẩu Hóa chất cấm cho tổ chức để sử dụng hóa chất cấm. Các hoạt động trong vòng đời Hóa chất cấm phải tuân thủ các điều kiện và quy định nghiêm ngặt.

**d) Chương IV. Thông tin hóa chất, gồm 11 Điều (từ Điều 45 đến Điều 55)**

Cơ bản kế thừa quy định tại Luật Hóa chất năm 2007 về đăng ký, đánh giá, quản lý hóa chất mới; thông tin về hóa chất; phân loại, ghi nhãn và bao gói hóa chất; Phiếu an toàn hóa chất; Bảo mật thông tin; Cơ sở dữ liệu hóa chất; Quảng cáo hóa chất. Các nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung quy định cụ thể hơn về trách nhiệm cung cấp, lưu giữ, cập nhật thông tin phân loại đặc tính nguy hiểm của hóa chất, phiếu an toàn hóa chất để đảm bảo trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong việc cung cấp và tiếp cận đầy đủ thông tin về hóa chất.

- Để tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hóa chất (đã được vận hành từ năm 2018) và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, giao Bộ Công Thương vận hành, nâng cấp và xây dựng cơ chế chia sẻ, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu hóa chất. Các loại báo cáo về hóa chất được thực hiện thông qua Cơ sở dữ liệu hóa chất. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm đồng bộ, chia sẻ dữ liệu liên quan đến hóa chất lên Cơ sở dữ liệu hóa chất. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu hóa chất được phân cấp, phân quyền cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khai thác, sử dụng cho công tác quản lý nhà nước, điều tra, thanh tra, xử lý vi phạm.

**đ) Chương V. Hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, gồm 3 Điều (từ Điều 56 đến Điều 58)**

Các Bộ quản lý ngành công bố hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật cần quản lý. Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm chứa nêu trên có trách nhiệm xây dựng quy trình quản lý hóa chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất sản phẩm. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm có trách nhiệm công bố thông tin hàm lượng hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm trên Cơ sở dữ liệu hóa chất. Các quy định trên được xây dựng theo hướng minh bạch thông tin đến công chúng, dựa trên sự tự giác, trách nhiệm xã hội và không phát sinh thủ tục hành chính.

**e) Chương VI. An toàn hóa chất, gồm 2 Mục, 13 Điều (từ Điều 59 đến Điều 71)**

- Quy định các yêu cầu chung về cơ sở vật chất - kỹ thuật, chuyên môn mà tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tồn trữ, vận chuyển, sử dụng và xử lý hóa chất phải tuân thủ để đảm bảo an toàn, an ninh hóa chất.

**-** Quy định nội dung, thời lượng huấn luyện và năng lực của người huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất (trong các chương trình huấn luyện an toàn hiện hành) phải tuân thủ các yêu cầu đặc thù về chuyên ngành do Chính phủ quy định để đảm bảo năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: phân định cụ thể trách nhiệm thẩm định, phê duyệt Kế hoạch; sửa đổi thời điểm thẩm định Kế hoạch để rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục trong quá trình đầu tư, xây dựng và hạn chế tình trạng phát sinh nội dung cần cải tạo, sửa chữa công trình đã xây dựng; bổ sung quy định xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong vận chuyển hóa chất nguy hiểm; sửa đổi quy định về trách nhiệm phối hợp phòng ngừa, ứng phó sự cố để đảm bảo phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự.

- Bổ sung quy định về Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh (thời gian qua được thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ). Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc cấp tỉnh (quy định tại Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ) sẽ được hợp nhất với Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh để tránh trùng lặp trong quá trình thực thi.

**g) Chương VII. Bảo vệ môi trường và an toàn cho cộng đồng, gồm 5 Điều (từ Điều 72 đến Điều 76)**

- Kế thừa quy định tại Luật Hóa chất năm 2007 về trách nhiệm bảo vệ môi trường và an toàn cho cộng đồng, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường và an toàn cho cộng đồng, công khai thông tin về an toàn hóa chất, trách nhiệm xử lý hóa chất độc tồn dư của chiến tranh.

- Về xử lý hóa chất độc tồn dư không rõ nguồn gốc, hóa chất, sản phẩm chứa hóa chất độc bị tịch thu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan xây dựng phương án xử lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện phương án xử lý.

- Bãi bỏ quy định về bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong hoạt động hóa chất do đã được quy định trong pháp luật về bảo hiểm.

**h) Chương VIII. Quản lý nhà nước về hóa chất, gồm 10 Điều (từ Điều 77 đến Điều 86)**

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trong phạm vi cả nước, Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hóa chất. Các Bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện quản lý nhà nước về hóa chất trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình; quy định trách nhiệm của các Bộ: Công Thương, Quốc phòng, Công an, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính thực hiện quản lý nhà nước một số hoạt động hóa chất cụ thể, đặc thù tương ứng với nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ.

- Kế thừa quy định tại Luật Hóa chất năm 2007 về trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp; bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động hóa chất; xây dựng nội dung về phát triển công nghiệp hóa chất trên địa bàn; tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo phân công, phân cấp.

**i) Chương IX. Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều (Điều 87 đến Điều 89)**

Quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan đến lĩnh vực hóa chất; về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

**5. Thủ tục hành chính quy định tại Dự thảo**

Dự thảo Luật quy định 12 nhóm thủ tục hành chính (TTHC), trong đó: 04 nhóm TTHC mới, 06 nhóm TTHC sửa đổi, bổ sung, 02 nhóm TTHC giữ nguyên. Trong quá trình thực hiện Luật Hóa chất (sửa đổi), 09 nhóm TTHC hiện nay trong lĩnh vực hóa chất sẽ được bãi bỏ. Như vậy, mặc dù có phát sinh thêm TTHC mới nhưng số TTHC trong lĩnh vực hóa chất sẽ giảm đi 05 nhóm so với hiện nay. Các TTHC được nghiên cứu, xây dựng theo hướng tăng cường phân cấp, đơn giản hóa quy trình, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Dự thảo Luật không có quy định nào tạo ra sự phân biệt về giới và nội dung dự thảo Luật tương thích với các Điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên đây là Tờ trình tóm tắt về dự án Luật Hóa chất (sửa đổi), Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

(*Tài liệu gửi kèm: (1) Dự thảo Luật Hóa chất (sửa đổi); (2) Báo cáo thẩm định dự án Luật Hóa chất (sửa đổi); (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hóa chất năm 2007; (5) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (6) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật Hóa chất (sửa đổi); (7) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; (8) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan; (9) Các tài liệu gửi bằng bản điện tử gồm: Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án Luật Hóa chất (sửa đổi); Bản chụp ý kiến góp ý; Dự thảo văn bản quy định chi tiết; Báo cáo kinh nghiệm quốc tế; Bản so sánh dự thảo Luật Hóa chất (sửa đổi) và Luật Hóa chất năm 2007)*.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Ủy ban KH, CN và MT của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Bộ Công Thương;  - VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,  các Vụ, Cục: CN, QHĐP, TH, KSTT;  - Lưu: VT, PL (03). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Hồng Diên** |